

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **TRẦN MẠNH DŨNG**
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1971 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: **xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, thành phố Hà Nội**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Phòng 202, A14, Tập thể ĐH Kinh tế quốc dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.**
- Địa chỉ liên hệ: **Phòng 202, A14, Tập thể ĐH Kinh tế quốc dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.**

Điện thoại di động: 0947 120 510; E-mail: dungtm@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ 10/1993 đến 10/1997: **Kế toán tổng hợp, Trường Cán bộ quản lý ngành y tế (nay là Trường ĐH Y tế công cộng).**
- Từ 10/1997 đến 06/2000: **Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Việt Nam (nay là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam).**
- Từ 6/2000 đến 10/2007: **Giảng viên Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế quốc dân.**
- Từ 11/2007 đến 02/2012: **Nghiên cứu sinh tại ĐH Macquarie, Australia**
- Từ 02/2012 đến 12/2017: **Giảng viên, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế quốc dân.**

- Từ 09/2012 đến 12/2017: **Phó Giám đốc Chương trình đào tạo ngắn hạn, Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế quốc dân.**
- Từ 12/2017 đến nay: **Phó Tổng Biên tập Tạp chí Kinh tế và Phát triển (JED), Trường ĐH Kinh tế quốc dân.**

Chức vụ: Hiện nay: **Phó Tổng Biên tập**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Tổng Biên tập**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường ĐH Kinh tế quốc dân**

Địa chỉ cơ quan: **số 207, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **024-36280280**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **7 tháng 8 năm 1993**; số văn bằng: **A65598**; ngành: **Thống kê kinh tế**; chuyên ngành: **Thống kê kinh tế**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng ThS ngày **16 tháng 8 năm 2006**; số văn bằng: **A022837**; ngành: **Quản trị kinh doanh**; chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh (MBA thực hiện bằng tiếng Anh)**; Nơi cấp bằng ThS: **Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**
- - Được cấp bằng TS ngày **13 tháng 4 năm 2012**; số văn bằng: ; ngành: **Quản lý**; chuyên ngành: **Kế toán**; Nơi cấp bằng TS: **Đại học Macquarie, Australia**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày **10/10/2016**, ngành: **Kinh tế**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường ĐH Kinh tế quốc dân**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến Kế toán và Tài chính như các vấn đề về chuẩn mực kế toán, tính tuân thủ chuẩn mực kế toán; lợi thế thương mại; các loại hình kế toán (*kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế*); báo cáo tài chính; hiệu quả kinh doanh; tài chính doanh nghiệp ...

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS: Số thứ tự [2], [4] trong mục 4 (2/7 NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [3], [7], [8], [9], [11], [15], [16], [17], [20] trong mục 5 (10/21 quyển sách)

- Đề tài khoa học: Số thứ tự [2] trong mục 6 (1/8 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13; 18, 19, 21, 22, 24, 26, 28, 29, 30, 33, 35, 38, 39, 41, 43, 45, 46, 47, 49, 50, 52, 53, 55, 56, 57, 59, 60, 63, 64, 66, 67, 68, 73, 74, 77, 78, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 88 trong mục 7 (56/88 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến Kiểm toán và thuế như các vấn đề về kiểm toán tài chính; kiểm toán nội bộ; chất lượng kiểm toán; tuân thủ thuế ...

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS: Số thứ tự [1], [3], [5], [6], [7] trong mục 4 (5/7 NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2], [4], [5], [6], [10], [12], [13], [18], [19], [21] trong mục 5 (10/21 quyển sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [3] trong mục 6 (1/8 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự 14, 15, 16, 17, 20, 23, 27, 31, 32, 37, 48, 51, 54, 58, 61, 62, 65, 69, 70, 72, 75, 76, 79 trong mục 7 (23/88 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội như các vấn đề về tăng trưởng kinh tế; phát triển bền vững; mức sống dân cư; an sinh xã hội, phát triển doanh nghiệp ...

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS: Không (0/7 NCS)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [14] trong mục 5 (1/21 quyển)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [4], [5], [6], [7], [8] trong mục 6 (6/8 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [25], [34], [36], [40], [42], [44], [71], [80], [87] trong mục 7 (9/88 bài báo).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 07 NCS bảo vệ thành công luận án TS

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn Ths/CK2/BSNT (*ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này*).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài, trong đó:

- Chủ nhiệm 05 đề tài cấp Bộ và tương đương
- Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Cơ sở

- Đã công bố 88 bài báo khoa học, trong đó:

- Là tác giả chính của 13 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Số thứ tự là [19], [25], [28], [30], [33], [34], [36], [39], [43], [44], [46], [49], [51]

- Số lượng sách đã xuất bản: **21 sách**; tất cả các sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín; trong đó:

- Giáo trình: **05 quyển**. Trong đó: **Chủ biên: 02 quyển; Đồng chủ biên: 01 quyển; Thành viên: 02 quyển**.
- Sách chuyên khảo: **08 quyển**. Trong đó: **Đồng chủ biên: 07 quyển; Thành viên: 01 quyển**
- Sách tham khảo: **05 quyển**. Trong đó: **Đồng chủ biên: 05 quyển**
- Sách hướng dẫn: **03 quyển**. Trong đó: **Đồng chủ biên: 02 quyển; Thành viên: 01 quyển**.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2020-2021 (Quyết định số 47/QĐ-BGDĐT).
- Giấy khen của Hiệu trưởng ĐH Kinh tế quốc dân về việc đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải B giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ” năm 2020 (Quyết định số 2929/QĐ-ĐHKQTĐ).
- Giấy khen của Hiệu trưởng ĐH Kinh tế quốc dân về hỗ trợ tích cực trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022 (Quyết định số 149/QĐ-ĐH KTQD).
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống: Trung thành với tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; địa phương nơi cư trú. Có phẩm chất đạt đức tốt; tâm huyết với nghề nghiệp; có lối sống giản dị, chân thành và lành mạnh.

Chuyên môn: Tôi luôn trao dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt công việc được giao. Ngoài ra, tôi luôn cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao trình độ chuyên môn; chủ động giao lưu quốc tế, và trao đổi thực hành với các doanh nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ để có đủ kiến thức về cả học thuật (hàn lâm) và thực hành (thực tiễn); có trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

Giảng dạy: Tôi tham gia giảng dạy cho nhiều đối tượng với các cấp bậc khác nhau như Cử nhân; thạc sĩ, tiến sĩ, với nhiều loại hình đào tạo như chính quy, vừa làm vừa học, bằng 2. Giảng dạy các môn học; hướng dẫn sinh viên viết chuyên đề thực tập cả bằng tiếng Việt

và bằng tiếng Anh. Trong quá trình giảng dạy các hệ đào tạo, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao và được sinh viên đánh giá tốt về các kiến thức đã truyền tải và tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của nhà trường đề ra.

Nghiên cứu khoa học: Tôi có niềm đam mê trong nghiên cứu khoa học (NCKH). Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với nhiều công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế, quốc gia và tạp chí quốc tế, quốc gia có uy tín; nhận được nhiều Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhiều Giấy khen của Hiệu trưởng thành tích NCKH. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu tư vấn cho các tổ chức quốc tế như The World Bank; European Union, Bộ Tài chính, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA). Tôi cũng chủ động trong việc biên soạn các sách chuyên khảo (cả tiếng Việt và tiếng Anh), sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn; tham gia biên soạn giáo trình giảng dạy để phục vụ tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi cũng chủ động thực hiện nhiều đề tài các cấp (cấp cơ sở, đề tài nhánh cấp Nhà nước) với tư cách là chủ nhiệm đề tài và thành viên đề tài và các đề tài được đánh giá có kết quả tốt. Ngoài ra, tôi cũng có cơ hội tham gia các ban biên soạn chuẩn mực với Bộ Tài chính; tham gia tư vấn với Ngân hàng Thế giới (The World Bank), tham gia tư vấn với Liên minh Châu Âu (EU) về quản lý tài chính kế toán. Những hoạt động nghiên cứu này cũng giúp tôi nâng cao được chuyên môn nghề nghiệp, năng lực tư vấn nghiên cứu; góp phần hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn NCKH tại Trường ĐH Kinh tế quốc dân.

Qua trình bày trên, tôi nhận thấy mình đã có đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo. Tôi hiểu rằng cần phải không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; qua đó đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công việc; của Trường ĐH Kinh tế quốc dân và của đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **23 năm.**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (*ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS*):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
4	2020-2021	4		3	12	45	90	135/810/81
5	2021-2022	4		2	15	45	135	180/932,5/81
6	2022-2023	3		1	8	90	30	120/576/81

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...; Từ năm ... đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: **Australia**, năm **2007-2012**.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ tiếng Anh (hệ tại chức), số bằng: **B105350**; năm cấp: **10/8/1998**.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy: Các chương trình đào tạo sau tại Trường ĐH Kinh tế quốc dân:

- Chương trình cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh tại Viện Đào tạo tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Việt Nam.
- Chương trình cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh tại Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Em gửi nhé số 583/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/03/2019

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Hồng Hạnh	x		x		2015-2019	ĐH KTQD	Quyết định số 583/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/03/2019
2	Đỗ Đức Tài	x		x		2015-2019	ĐH KTQD	Quyết định số 924/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 25/04/2019
3	Đỗ Thị Thành	x		x		2016-2022	ĐH KTQD	Quyết định số 63/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/3/2022
4	Nguyễn Thị Hoài Thu	x		x		2018-2022	ĐH KTQD	Quyết định số 493/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 03/10/2022
5	Trịnh Viết Giang	x		x		2018-2022	ĐH KTQD	Quyết định số 624 ngày 21/10/2022
6	Hoàng Nguyệt Quyên	x		x		2016-2023	ĐH KTQD	Quyết định số 49/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/02/2023
7	Nguyễn Thị Quế	x		x		2017-2023	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quyết định số 78/QĐ-ĐHCN ngày 11/01/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [2]; [4] (2/7 NCS)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1], [3], [5], [6], [7] (5/7 NCS)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Không (0/7 NCS)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I.	Trước khi được công nhận PGS						
1	Giải đáp vướng mắc về chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/BTC	HD	NXB Tài chính, 2016	2	Đồng chủ biên	7-118	ĐH KTQD
2	Thuế & Kế toán thuế Việt Nam: Lý thuyết và thực hành	TK	NXB Tài chính, 2016	3	Đồng chủ biên	91-147; 277-349; 497-557	ĐH KTQD
3	Kế toán tài chính căn bản: Lý thuyết và thực hành	CK	NXB Tài chính, 2015	4	Đồng chủ biên	253-307; 308-333	ĐH KQTD
4	Giáo trình kiểm toán tài chính	GT	NXB ĐH KTQD, 2014	12	Thành viên	61-86; 87-116; 309-330; 403-424	ĐH KTQD
5	Bài tập kiểm toán tài chính	HD	NXB ĐH KTQD, 2013	8	Thành viên	33-48; 63-82; 201-214	ĐH KQTD
6	Kiểm toán căn bản: Lý thuyết, câu hỏi và bài tập trắc nghiệm	TK	NXB ĐH KTQD, 2013	2	Đồng chủ biên	11-38; 59-118; 171-200	ĐH KQTD
II	Sau khi được công nhận PGS						
7	Compliance of Goodwill Impairment Testing	CK	NXB ĐH KTQD, 2023	2	Đồng chủ biên	16-49; 50-60; 61-80; 87-105	ĐH KTQD
8	Quản lý tài sản công và khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại Việt Nam	TK	NXB ĐH KTQD, 2022	4	Đồng chủ biên	13-42; 43-91; 160-199	ĐH KTQD
9	Microfinance and Joint Liability Lending from Theory to Reality	CK	NXB Tài chính 2022	7	Đồng chủ biên	29-54; 55-105	Học viện Ngân hàng
10	Giáo trình kiểm toán	GT	NXB Giao thông vận tải. 2022	7	Đồng chủ biên	296-331	ĐH Công nghệ GTVT
11	Cấu trúc phụ thuộc giữa thị trường chứng khoán và ngoại hối trong thời kỳ hội nhập	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2022	3	Thành viên	14-41; 42-45; 69; 70-85	ĐH Thủ dầu một
12	Kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại Việt Nam – Nghiên cứu tại Agribank	TK	NXB Tài chính, 2021	3	Đồng chủ biên	12-54; 55-70	Học viện Ngân hàng
13	Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế	CK	NXB Tài chính, 2021	11	Đồng chủ biên	494-516	ĐH KTQD

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
14	Giáo trình Kinh tế phát triển nâng cao	GT	NXB ĐH Vinh, 2020	5	Chủ biên	11-64; 65-90; 187-232	ĐH Vinh
15	Giáo trình Kế toán quản trị	GT	NXB ĐH Vinh, 2020	4	Chủ biên	41-106	ĐH Vinh
16	Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	HD	NXB Tài chính, 2019	5	Đồng chủ biên	281-515	ĐH KTQD
17	Báo cáo tài chính: Trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán	CK	NXB Tài chính, 2018	6	Đồng chủ biên	294-324; 325-364	ĐH KTQD
18	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính, 2018	4	Đồng chủ biên	271-355	ĐH KTQD
19	Lý thuyết kiểm toán	GT	NXB ĐH KTQD, 2017	10	Thành viên	317-362	ĐH KTQD
20	Lập, đọc, phân tích và kiểm tra báo cáo tài chính	CK	NXB Tài chính, 2017	4	Đồng chủ biên	254-279	ĐH KTQD
21	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa: Lý thuyết, thực hành và giải pháp thuế	TK	NXB Tài chính, 2017	3	Đồng chủ biên	7-614	ĐH KTQD

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do NXB có uy tín xuất bản (trong nước) mà ứng viên là đồng chủ biên sau PGS: **06 cuốn, có STT 7, 9, 13, 17, 18, 20.**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi công nhận Phó Giáo sư				
1	Thực trạng và chiến lược (quy hoạch) phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ ở Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung	CN	Đề tài nhánh 3 - thuộc đề tài cấp NN có mã số 16/15-ĐTĐL.CN-CNC	2015-2016	25/10/2016. KQ: Tốt
2	Compliance levels of Goodwill Impairment Testing in Hong Kong: The lessons learnt for Vietnam	CN	KTQD/E2013.46; Cấp cơ sở	2013-2014	13/5/2014. KQ: Xuất sắc
3	Audit Quality Differences Among Auditors in International Contexts: Its Implications for Vietnam	CN	KTQD/E2015.52; Cấp cơ sở	2015-2016	10/3/2016. KQ: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận Phó Giáo sư				
4	Phương pháp và cách tiếp cận xác định giá giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	CN	Đề tài nhánh – thuộc đề tài cấp NN; mã số TTKHCN.ĐT.04-2017	2017-2018	12/10/2018. KQ: Tốt
5	Định hướng mô hình xây dựng đất nước công nghiệp theo hướng hiện đại ở Việt Nam	CN	Đề tài nhánh – thuộc đề tài cấp NN, mã số KX.04.13/16-20	2018-2019	30/01/2019. KQ: Xuất sắc
6	Những kiến nghị cơ bản giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội	CN	Đề tài nhánh – thuộc đề tài cấp NN, mã số KX.04.17/16-20	2017-2018	17/6/2019. KQ: Xuất sắc

7	Xác định các cơ chế mang tính đột phá của các chính sách phát triển bền vững dài ven biển Bắc Trung Bộ	CN	Đề tài nhánh – thuộc đề tài cấp NN, mã số ĐTĐL.XH.05/19	2019-2021	24/4/2021. KQ: Đạt
8	Nhóm công bố quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus năm 2020-2022	CN	CBQT2.2020.06; Cấp cơ sở	2020-2022	16/4/2021. KQ: Đạt yêu cầu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.a.1. Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí khoa học

T	Tên bài báo /báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí QT uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự TD)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I.	Trước khi được công nhận PGS							
1	Working Capital Management and Firm's Profitability: Evidence from Vietnam's Stock Exchange	3		International Journal of Economics and Finance; ISSN: 1916-971X			8(5), 55-62	4/2016
2	Tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp nhà nước trước và sau cổ phần hóa: nghiên cứu điển hình tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			225(II), 10-15	3/2016
3	Cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn thành phố Hà Nội – Thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng. ISSN: 1859-011X			163, 22-29	12/2015
4	Hệ thống kế toán trách nhiệm và điều kiện áp dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng. ISSN: 1859-011X			151, 45-52	12/2014
5	Thị trường tài chính Việt Nam – Kinh nghiệm từ quốc tế và những thách thức đặt ra	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			Đặc biệt, 7-13	12/2014
6	Tính tuân thủ chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế: Kiểm tra giảm giá trị tại Hồng Kông	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			203(II), 131-139	5/2014
7	Comparison of Discount Rates Disclosure Analysis in Goodwill Impairment Testing Among Singapore Listed Firms.	3	X	Journal of Economics & Development; ISSN: 1859 0020			15(1), 5-31	4/2013
8	Mô hình giá gốc và mô hình giá trị hợp lý đối với kế toán tài sản cố định hữu hình	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			Đặc biệt, 10-14	10/2013
9	Kế toán nhận thức với các hành vi tiêu dùng cá nhân	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng. ISSN: 1859-011X			136, 50-53	9/2013
10	Disclosure Quality of Goodwill Impairment Testing: A Disclosure Index.	3		Journal of Economics & Development; ISSN: 1859 0020			14(1), 5-30	4/2012
11	Chuẩn mực kế toán về lợi thế thương mại của Hồng Kông và bài học kinh nghiệm với Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			163(II), 55-59	1/2011

12	Kinh nghiệm lần đầu tiên áp dụng Chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			165(II), 95-97	3/2011
13	Chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			Kỳ II, 69-74	11/2009
14	Đánh giá chất lượng kiểm toán: Nghiên cứu điển hình tại Hồng Kông	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			214(II), 72-77	4/2015
15	Cắt giảm thuế suất: Phản ứng từ phía các doanh nghiệp nhỏ và vừa	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng. ISSN: 1859-011X			139, 28- 31	12/2013
16	Ảnh hưởng của tính trọng yếu vào thực hành kế toán	1	X	Tạp chí Kiểm toán. ISSN: 0868-3227			2(123), 28-31	2/2011
17	Sự khác biệt về chất lượng kiểm toán của 4 Công ty kiểm toán lớn nhất trên thế giới	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			152, 43- 48	2/2010
18	Chất lượng trình bày theo phương pháp Giá trị hợp lý của Giảm giá trị về Lợi thế Thương mại	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển; ISSN: 1959-0012			152(II), 53-57	2/2010
II. Sau khi được công nhận PGS								
19	Financial distress forecasting with a machine learning approach	3	X	Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		7(3), 90-104	6/2023
20	The impact of information technology on internal audit in Vietnamese firms	4	X	Journal of Economics and Development. ISSN: 1859-0020	ACI		Special Issue, 2- 15	4/2023
21	Determinants influencing the applications of green accounting: The case of emerging market constructions firms	3		Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		7(2), Special Issue, 282-292	4/2023
22	The Impact of Technological Innovation on the Performance of Vietnamese Firms	5		Iranian Journal of Management Studies. ISSN: 2345-3745	Scopus Q3		16(1), 299-321	4/2023
23	Impact of internal control on the performance of non-financial listed firms in an emerging country	5		Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		7(2), 178-189	4/2023
24	Determinants influencing gen Z's decision to use mobile banking distribution channel in Vietnam	5		Journal of Organizational Behaviour Research. ISSN: 2528-9705	ISI (ESCI)		8(1), 105-120	3/2023
25	The development and application of the zakat collection blockchain system	6	X	Journal of Governance and Regulation. ISSN: 2220-9352	Scopus Q4		12(1), Special Issue, 294-306	3/2023
26	Thành viên hội đồng quản trị độc lập và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp – Nghiên cứu trên sàn giao dịch chứng khoán	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			308(2), 102-110	2/2023
27	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp cổ phần trên địa bàn thành phố Hà Nội	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			308, 72- 82	2/2023
28	Corporate governance disclosure and annual reports quality: An investigation in Vietnam context	2	X	Cogent Economics & Finance. ISSN: 2332-2039	Scopus Q3		11(2), 1-32	1/2023
29	Xác suất vỡ nợ của các doanh nghiệp niêm yết ngành thủy sản và xây dựng dựa trên phương pháp cấu trúc	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			304, 26- 38	10/2022

30	Impact of income diversification on the default risk of Vietnamese commercial banks in the context of the COVID-19 pandemic	5	X	Cogent Business and Management. ISSN: 2331-1975	Scopus Q2		9(1), 1-22	8/2022
31	Tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			301(2), 27-37	7/2022
32	Ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			299(2), 25-35	5/2022
33	Disparities in banking information transparency in Southeast Asian countries	4	X	Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		6(2), Special Issue, 236-246	5/2022
34	The impact of migration on Vietnam household living standards	4	X	Journal of Risk and Financial Management. ISSN: 1911-8066	ISI (ESCI) Scopus		15, 1-11	4/2022
35	Are discount rates overstated or understated ?	1	X	Journal of Economics and Development. ISSN: 1859-0020	ACI		Special Issue, 32-45	3/2022
36	Determinants influencing the decision of internal migration in the context of an emerging country	4	X	Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		5(2), 90-98	11/2021
37	Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			292(2), 46-55	10/2021
38	Impact of corporate governance on financial performance: The case of listed warehouse transportation firms in emerging economy	4		Corporate Governance and Organizational Behavior Review. ISSN: 2521-1870	Scopus Q4		5(2), 32-43	9/2021
39	The impact of ownership structure on earnings management: The case of Vietnam	2	X	SAGE Open. ISSN: 2158-2440	ISI (SSCI) IF=0.89		11(3), 1-14	7/2021
40	Phân tích mối quan hệ giữa thương mại quốc tế và bảo vệ môi trường thông qua phân tích lý thuyết trò chơi	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			285, 40-48	3/2021
41	Impact of financial leverage on accounting conservatism application: the case of Vietnam	2		Custos e Agronegocio online. ISSN: 1808-2882	ISI (SSCI) IF=0.2		16(3), 137-158	8/2020
42	The relationship between sustainable development practices and financial performance: A case study of textile firms in Vietnam	6		Sustainability. ISSN: 2071-1050	ISI (SSCI) IF=0.56		12(15), 1-21	7/2020
43	Determinants Influencing the Conversion of Financial Statements: The Case of Multinational Firms in Vietnam	5	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; ISSN: 2288-4645 (*)	Scopus Q4		7(3), 17-27	6/2020
44	Analysis of bilateral input-output trading between Vietnam and China	4	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; ISSN: 2288-4645	Scopus Q4		7(6), 157-172	5/2020
45	A study on goodwill and its treatments in accounting	1	X	The International Journal of Business Management and Technology; ISSN: 2581-3889			4(2), 244-252	3/2020
46	The Impact of Earnings Quality on Firm Value: The Case of Vietnam	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; ISSN: 2288-4645	Scopus Q4		7(3), 63-72	2/2020

47	Tạo động lực cho nguồn nhân lực kế toán: Trường hợp nghiên cứu tại các công ty dịch vụ kế toán tại Hà Nội	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển. ISSN: 1959-0012			271, 81-90	1/2020
48	Determinants influencing tax compliance: The case of Vietnam	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business; ISSN: 2288-4645 (*)	Scopus Q4		7(2), 65-73	12/2019
49	Relationship between Accrual Anomaly and Stock Return: The Case of Vietnam	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; ISSN: 2288-4645	Scopus Q4		6(4), 19-26	9/2019
50	Impact of Dividend Policy on Variation of Stock Prices: Empirical Study of Vietnam	3		Journal of Economics and Development. ISSN: 1859-0020	ACI		21 Special issue, 96-106	1/2019
51	The effect of internal control on asset misappropriation: The case of Vietnam	2	X	Business and Economic Horizons; ISSN: 1804-5006 (**)	Scopus Q4		14(4), 941-953	9/2018
52	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của các công ty chế biến thực phẩm niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng; ISSN: 1859-011X			196, 46-56	9/2018
53	Một số khoản mục trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp FDI: Sự khác biệt đáng kể giữa kế toán quốc tế và kế toán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			199, 8-10 & 27	4/2018
54	An Assessment of Factors Influencing Quality of Financial Statement Audit: The Case of Vietnam	2		International Journal of Innovative Research and Knowledge; ISSN: 2213-1356			2(10), 86-94	10/2017
55	Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam	2		Tạp chí kế toán và kiểm toán. ISSN: 1859-1914			169, 9-12	10/2017
56	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời: Trường hợp điển hình tại Tổng Công ty Sông Đà	2	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng; ISSN: 1859-011X			182, 45-51	7/2017

Ghi chú:

(*): Last coverage: 2021, Vol. 8, Issue. 4, pages: 1076-1090

(**): Last coverage: 2018, Vol. 14, Issue. 5, pages: 1027-1035

7.1.a.2. Bài báo khoa học công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học

T	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí QT uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự TD)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
III	Trước khi được công nhận PGS							
57	Bản về thay đổi ghi nhận giá trị của lợi thế thương mại	2		Hội thảo quốc gia (HTQG): Kế toán, Kiểm toán Việt Nam: 20 năm Cải cách và Hội nhập. ISBN: 978-604-946-086-9			350-353	4/2016
58	Nghiên cứu quy trình đánh giá rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các Công ty kiểm toán vừa và nhỏ ở Việt Nam	2	X	HTQG: Kế toán – Kiểm toán Việt Nam trong xu hướng hội tụ quốc tế. ISBN: 978-604-946-118-7			21-33	4/2016
59	Issuing A Full Accounting Framework For State Owned	1	X	Pan-Pacific Conference XXXII: Innovation in			139-141	6/2015

	Enterprises Doing Business in Vietnam.			SOEs in the Digital Age. ISBN: 1-931649-27-5				
60	Tín dụng ngầm tại Việt Nam: Ngăn cấm hay khuyến khích	2	X	HTQG: Kinh tế Việt Nam 2015: Khởi nguồn động lực tăng trưởng trong bối cảnh mới của hội nhập. ISBN: 978-604-927-873-0			525-533	1/2015
IV	Sau khi được công nhận PGS							
61	Một số thách thức đặt ra đối với kiểm toán viên và công ty kiểm toán khi ứng dụng công nghệ mới trong kiểm toán	3		HTQG về Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính-ngân hàng tại Việt Nam do Trường ĐH Lao động Xã hội tổ chức. ISBN: 978-604-393-1			116-125	5/2023
62	Exploring determinants influencing the effectiveness of internal control in Vietnamese defense firms by applying the qualitative research	3		5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022) held by National Economics University, ICAEW and Cardiff Metropolitan University (UK). ISBN: 978-604-330-552-4			969-987	12/2022
63	Đánh giá tốc độ tăng trưởng doanh thu và vòng quay phải thu khách hàng của doanh nghiệp công nghệ viễn thông tại Việt Nam	3		HTQG về Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới; do Trường ĐH Tây Nguyên tổ chức. ISBN: 978-604-79-3401-0			362-372	10/2022
64	Operating cash flow in commercial firms listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange	3		International Conference on Research in Management & Technovation (ICRMAT 2021) held by Hanoi University of Industry, Vietnam and Warsaw University of Technology, Poland. ISBN: 978-83-962423-5-8			277-282	12/2021
65	Determinants influencing auditor's independence in the context of transformation of bioeconomic trade and value chain	4		International Conference on Future-oriented transformation of Bioeconomics and Value Chains held by National Economics University, Vietnam. ISBN: 978-604-360-176-3			2-14	12/2021
66	Hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp khoáng sản niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	2		HTQG: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả tài chính, công bố thông tin trong bối cảnh hiện nay; do Trường ĐH Nha Trang và ĐH Đà Lạt tổ chức. ISBN: 978-604-79-2844-6			153-159	7/2021
67	Tác động của việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	2		HTQG: Ngành bảo hiểm trong bối cảnh toàn cầu hóa; do Trường ĐH Lao động – Xã hội tổ chức. ISBN: 978-604-325-830-1			63-71	6/2021
68	Đánh giá sự gắn kết của nhân viên kế toán với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2		HTQG: Kế toán – Kiểm toán – Tài chính Việt Nam đổi mới và hội nhập; do			683-691	4/2021

				Trường ĐH Lao động – Xã hội tổ chức. ISBN: 978-604-331-114-3				
69	A study on control environment of internal control: The case of Vietnamese garment firms	2	X	International Conference on Developing business leaders for a better tomorrow held by ACBSP (US), National Economics University and FPT University, Vietnam. ISBN: 978-604-330-013-0			190-212	4/2021
70	The Impact of Internal Control on Performance: The Case of Vietnam	3		International Conference on Trade and International Economic Impacts on Vietnamese Firms – TEIF held by National Economics University, Vietnam. ISBN: 978-604-65-5419-6			850-862	3/2021
71	Tác động của xu thế hướng bảo hiểm xã hội một lần đến an toàn quỹ hưu trí.	2	X	HTQG: Bảo hiểm xã hội một lần ở Việt Nam: Thực tiễn và những vấn đề đặt ra; do Trường ĐH Kinh tế quốc dân và Bảo hiểm xã hội Việt Nam đồng tổ chức. ISBN: 978-604-330-000-0			101-110	3/2021
72	Impact of internal controls on non-financial performance of joint stock firms in Vietnam	4		International Conference on Finance, Accounting and Auditing: Contemporary Issues in Accounting, Auditing and Finance. ISBN: 978-604-946-957-2			135-151	12/2020
73	Điều kiện làm việc trong các công ty dịch vụ kế toán tại Hà Nội	2		HTQG: Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0 do ĐH Nha Trang, ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM, Trường ĐH Quy Nhơn tổ chức. ISBN: 978-604-73-7740-4			466-474	7/2020
74	Compliance variation of goodwill impairment testing under IAS 36.	1	X	The 7 th International Conference on Emerging Challenges: Management in the digital evolution. ISBN: 978-604-98-7519-9			191-203	12/2019
75	Impact of internal control on financial performance in the digital age: The case of Hanoi.	2		International Conference on Digital Age in Globalization Era. ISBN: 978-604-65-4528-6			165-176	11/2019
76	A longitudinal study of audit quality differences among auditors.	1	X	2 nd International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978-604-946-741-7			1-21	11/2019
77	Adoption of IPSAS 26: Easy or difficult in the content of Vietnam.	3	X	International Conference on Vietnam Accountancy: Future and Prospects. ISBN: 978-604-79-2092-1			44-49	5/2019

78	Impact of disclosure of environmental accounting information on financial performance: negative or positive?	2		International conference on how management accounting uses data and technology to improve efficiency and add value to business. ISBN: 978-604-79-1934-5			20-33	10/2018
79	Auditor's Perception in Usage of Audit Information Technology in Vietnam.	2		Building & Implementing an Effective Internal Audit Function in Vietnam and Around the world. ISBN: 978-604-79-1889-8			9-13	8/2018
80	Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến hệ thống thông tin kế toán tại các Ngân hàng thương mại	2		HTQG: Cách mạng công nghiệp 4.0 và những đổi mới trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ISBN: 978-604-946-449-2			253-260	6/2018
81	Impact of Privatization on Operating Efficiency: The Case of Vietnam.	3		The 5 th 2018 IBSM International Conference on Business, Management and Accounting.			861-870	4/2018
82	The Demand for Cost Management Accounting Information: The Case of Vietnamese Construction Firms.	2		Emerging Issues in Economics and Business in the context of International Integration. ISBN: 978-604-946-330-3			669-682	12/2017
83	Áp dụng phương pháp so sánh lợi nhuận trong việc xác định giá chuyển giao nội bộ	2		HTQG: Chuyển giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm. ISBN: 978-604-59-9098-8			153-162	12/2017
84	Bản về phương pháp xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết tại Việt Nam	2		HTQG: Thực trạng chuyển giá, kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam và những tác động đến nền kinh tế. ISBN: 978-604-89-1299-4			163-170	10/2017
85	Impact of Accounting Data on Stock Prices: The Case of Listed Firms on Vietnam Stock Exchange.	3		Financing for Innovation, Entrepreneurship and Renewable Energy Development. ISBN: 978-604-67-0953-4			337-349	8/2017
86	Tổ chức hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp xây dựng giao thông đường bộ: Thực trạng và giải pháp	2	X	HTQG: Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế. ISBN: 978-604-946-277-1			2, 175-184	7/2017
87	Bản về phát triển khu vực doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	2	X	HTQG: Các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 2030 của Việt Nam. ISBN: 978-604-65-3031-2			266-274	6/2017
88	Literature Review of Accounting in the Context of Vietnam.	3		The 8 th NEU-KKU International Conference Proceeding on Socio-Economic and Environmental Issues in Development. ISBN: 978-604-946-266-5			69-80	5/2017

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: **13 bài thuộc danh mục WoS (ISI)/Scopus – Số thứ tự [19], [25], [28], [30], [33], [34], [36], [39], [43], [44], [46], [49], [51].**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ STT) của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình cử nhân kế toán bằng tiếng Anh, hệ chính quy, tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB tại Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Tham gia	QĐ số 213/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/4/2017 của Hiệu trưởng ĐH KTQD	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	QĐ số 1192/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/8/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Tuyển sinh từ năm 2017
2	Nghiên cứu chuyên đề phục vụ xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 (Chuyên đề số 40: Các giải pháp chủ yếu thực hiện mục tiêu Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025)	Tham gia	QĐ số 367/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	Quyết định số 897/QĐ-TBT của Tổ Biên tập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 12/6/2020; CV số 4822/BKHĐT-TBT ngày 28/7/2020	Xác nhận kết quả nghiên cứu được sử dụng vào xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025
3	Xây dựng Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ và hoàn thiện chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường ĐH Kinh tế quốc dân theo Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017	Tham gia	Quyết định số 910/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/12/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	QĐ số 2435/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/10/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Áp dụng từ 16/10/2018
4	Xây dựng đề án mở ngành đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế tài nguyên	Tham gia	Quyết định số 819/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/9/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	QĐ số 108/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Áp dụng từ 24/01/2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ...

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ...

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2023

Người đăng ký



PGS. TS. Trần Mạnh Dũng